

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 316/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí,

định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại quy định kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd (dtqg).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 75/2026/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030 (sau đây gọi là *Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện *Chương trình*.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc *Chương trình*.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15), Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của *Chương trình* đến năm 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của *Chương trình* đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện phân bổ vốn theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính bền vững, ưu tiên:

a) Các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng, phát triển con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

b) Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa các cấp; đầu tư các nhiệm vụ mang tính nền tảng, dẫn dắt, tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa, nhất là phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên

đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

d) Hỗ trợ các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ vốn bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác; bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp theo quy định của pháp luật, phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, phường, đặc khu thực hiện Chương trình

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã

- Các xã đặc biệt khó khăn, đặc khu: Hệ số 6,0.

- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

- Các phường: Hệ số 2,0.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu theo quy mô dân số

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,27

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,54

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,89.

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô dân số từ 30.000 người trở lên: Hệ số 1,8.

- Việc xác định quy mô dân số của các xã, phường, đặc khu theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu theo quy mô diện tích

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô diện tích dưới 100 km²: Hệ số 0,18.

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô diện tích từ 100 km² đến dưới 200 km²: Hệ số 0,46.

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô diện tích từ 200 km² đến dưới 300 km²: Hệ số 0,86.

- Các xã, phường, đặc khu có quy mô diện tích từ 300 km² trở lên: Hệ số 1,57.

- Việc xác định quy mô diện tích của các xã, phường, đặc khu Lý Sơn theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

2. Phương pháp tính mức được phân bổ vốn

a) Căn cứ các tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại khoản 1 Điều này, xác định tổng điểm của từng xã, phường, đặc khu và tổng điểm của tất cả các xã, phường, đặc khu làm căn cứ phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Gọi điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã, phường, đặc khu của xã, phường, đặc khu thứ i là A_i .

Gọi điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của xã, phường, đặc khu thứ i là B_i .

Gọi điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của xã, phường, đặc khu thứ i là C_i .

Tổng điểm của xã, phường, đặc khu thứ i (X_i) được xác định theo công thức:

$$X_i = A_i + B_i + C_i$$

Gọi Y là tổng điểm của n xã, phường, đặc khu được phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh:

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i = X_1 + X_2 + \dots + X_n$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là phần vốn ngân sách trung ương của Chương trình còn lại sau khi bố trí cho các nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh thực hiện và các nhiệm vụ, dự án ưu tiên có tính trọng tâm, cấp thiết, lan tỏa, trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, hoàn thiện thiết chế văn hóa đồng bộ do cấp có thẩm quyền quyết định.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương, khi đó:

$$Z = K / Y$$

c) Tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho mỗi xã, phường, đặc khu được tính theo công thức sau:

Gọi V_i là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách xã, phường, đặc khu của xã, phường, đặc khu thứ i :

$$V_i = Z \times X_i$$

3. Định mức phân bổ vốn

a) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

b) Đối với vốn đầu tư phát triển:

- Ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên ngành, liên vùng, quy mô cấp tỉnh hoặc vượt khả năng thực hiện của cấp xã.

- Tập trung đầu tư các dự án, công trình văn hóa, thiết chế văn hóa cấp tỉnh quan trọng, có sức lan tỏa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, xóm, tổ dân phố...); điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại cơ sở.

c) Đối với vốn sự nghiệp:

Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành trình cấp có thẩm quyền quyết định để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

d) Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh và các nhiệm vụ, dự án ưu tiên có tính trọng tâm, cấp thiết, lan tỏa, trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, hoàn thiện thiết chế văn hóa đồng bộ.

Điều 4. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 30% tổng số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình. Trong đó:

a) Đối với phần vốn ngân sách trung ương do cấp có thẩm quyền phân bổ cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Ngân sách tỉnh bảo đảm 100% vốn đối ứng.

b) Đối với phần vốn ngân sách trung ương do cấp có thẩm quyền phân bổ cho các xã, phường, đặc khu: Ngân sách tỉnh bảo đảm tối thiểu 60% vốn đối ứng của địa phương; phần còn lại do ngân sách cấp xã bố trí.

2. Căn cứ khoản 1 Điều này, ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã) bảo đảm bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định./.